

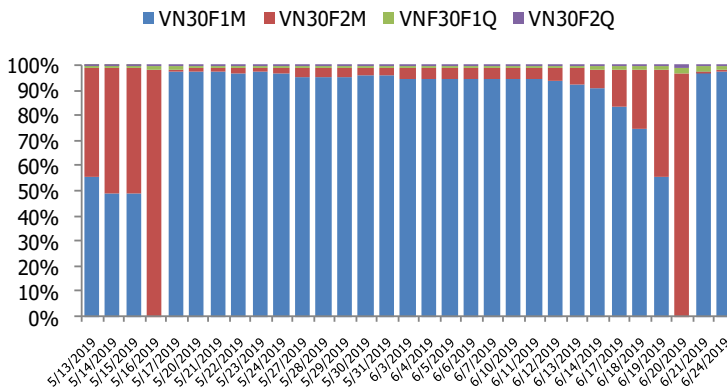
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1907	20/06/2019	24	881.6	-9.32
VN30F1908	18/07/2019	52	884.0	-7.82
VN30F1909	19/09/2019	87	885.0	-3.91
VN30F1912	19/12/2019	178	887.6	6.39

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau những phút hưng phấn buổi sáng, thị trường hạ nhiệt dần trong phiên chiều khi dòng tiền vào thị trường khá dè dặt và chưa có sự lan tỏa tốt. Ngoại trừ VIC, VCB, BVH, SAB vẫn tăng khá giúp thị trường giữ được sắc xanh, không ít Bluechips như GAS, VNM, FPT, HPG, HVN, PLX, PNJ, POW...đã giảm điểm, qua đó ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường. Trong đó, VNM có ảnh hưởng tiêu cực nhất khi giảm 2.400 đồng xuống 123.100 đồng. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,65 điểm (+0,38%) lên 962,85 điểm; trong khi HNX-Index giảm nhẹ 0,07% xuống 104,77 điểm. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước (phiên ETFs cơ cấu), nhưng vẫn ở mức khá với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt gần 3.000 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 90 tỷ trong phiên hôm nay, chủ yếu tập trung vào SBT với 107 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua khá mạnh các Bluechips như VCB, BVH, VJC, E1VFN30...
- Mặc dù thoái lui về cuối phiên nhưng các HĐTL vẫn duy trì basis dương từ 12,66 đến 18,66 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư lúc này khá lạc quan về xu hướng thị trường. Về kỹ thuật, thị trường đã có 4 phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản tăng dần qua đó tạo được một vùng đệm cho đáy ngắn hạn và sẽ hỗ trợ cho xu hướng tăng sắp tới. Tuy nhiên khu vực phía trên ngưỡng 960 điểm sẽ là vùng kháng cự khi có mặt của cả MA50 và MA100 ngày ở 968 điểm nên có lẽ vẫn sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh intraday đối với thị trường.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index tăng điểm 4 phiên liên tiếp và đang kiểm nghiệm vùng cản ngắn hạn tại 870-880 điểm. Nếu chỉ số vượt được ngưỡng này thì đà tăng sẽ càng được củng cố. Mặt khác, chỉ báo MACD đã cho mua trở lại. Nếu chỉ báo này cắt lên trên ngưỡng 0 thì triển vọng ngắn hạn sẽ còn tích cực hơn. Khối lượng liên tiếp nằm trên mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn khá mạnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Thị trường đã có 4 phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản tăng dần qua đó tạo được một vùng đệm cho đáy ngắn hạn và sẽ hỗ trợ cho xu hướng tăng sắp tới. Chiến lược phải sinh là canh Long trong các nhịp điều chỉnh. Vùng hỗ trợ của chỉ số tại 879-874-870 điểm, vùng kháng cự của chỉ số tại 888-893-900 điểm.

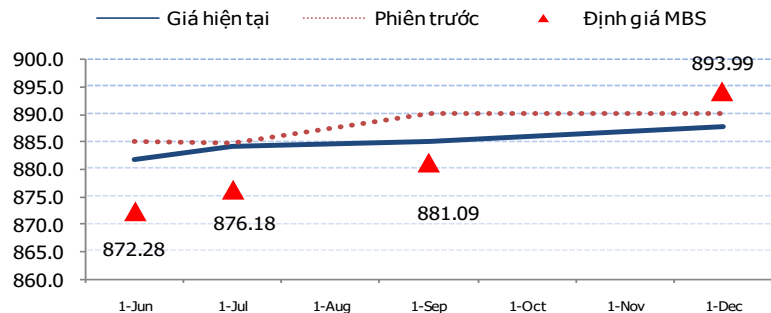
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Canh Long trong các nhịp điều chỉnh, tăng cường Long nếu chỉ số VN30 vượt qua được vùng cản mạnh 870-875 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế giao dịch chênh lệch giá trong bối cảnh các hợp đồng diễn biến đồng pha với mức giá bám sát nhau.

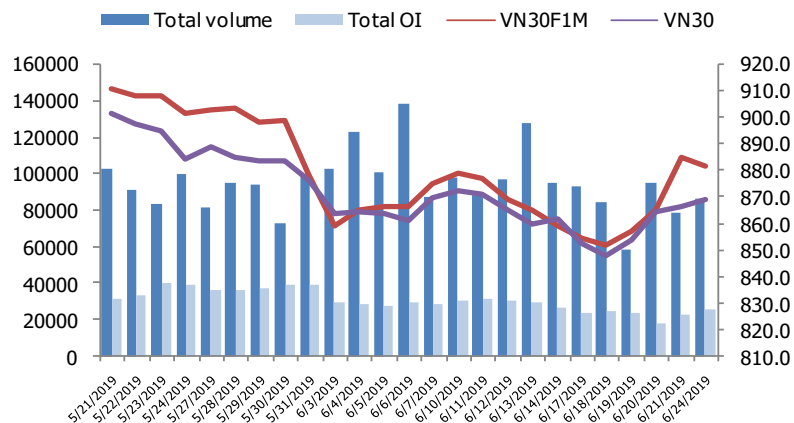
ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1907	881.6	-0.38	86,004	10.68	25150	11.07
VN30F1908	884.0	-0.08	325	16.45	134	10.74
VN30F1909	885.0	-0.56	68	58.14	356	-3.52
VN30F1912	887.6	-0.26	120	37.17	246	1.23
Tổng			86,517	10.45	25,886	10.74

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Đà giảm trong phiên giao dịch chiều đã kéo chỉ số các HỢTL lùi về thấp hơn tham chiếu từ 0,08%-0,56%. Hợp đồng tháng 7 đóng cửa với 881,6 điểm, giảm 0,38% so với cuối tuần trước và giữ mức chênh basis ở 12,66 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 884,0 điểm (-0,08%), 885,0 điểm (-0,56%) và 887,6 điểm (-0,26%). Theo đó basis các hợp đồng này là +15,06 điểm, +16,06 điểm và +18,66 điểm.
- Thanh khoản phiên này tăng 10% đạt 86.517 hợp đồng được khớp lệnh, với KLGD của hợp đồng tháng 7 là 86.004 hợp đồng. Giá trị giao dịch đạt 7.659,9 tỷ đồng cao hơn 11% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1907 là 872,28 điểm (thấp hơn 9,72 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1908 là 876,18 điểm (-7,82 điểm), VN30F1909 là 881,09 điểm (-3,91 điểm) và VN30F1912 là 893,99 điểm (+6,39 điểm).

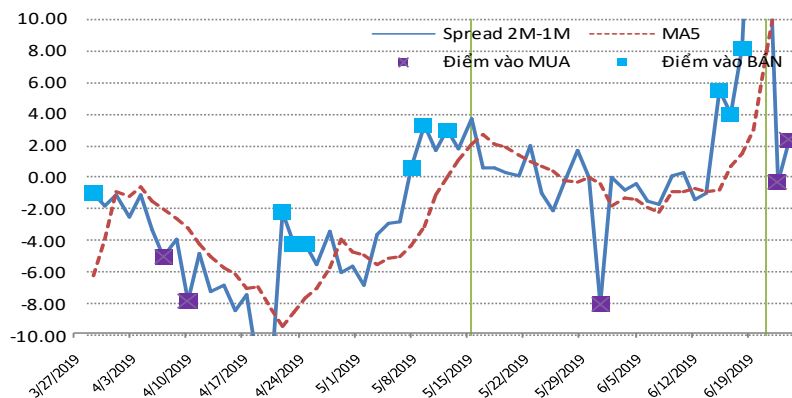
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



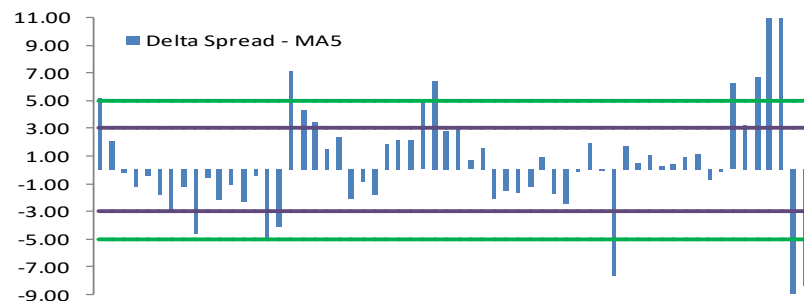
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	2.40	-0.30	2.70	10.82	-8.42
VN30F1Q - VN30F1M	3.40	5.00	-1.60	12.42	-9.02
VN30F1Q - VN30F2M	1.00	5.30	-4.30	1.60	-0.60
VN30F2Q - VN30F1M	6.00	4.90	1.10	13.90	-7.90
VN30F2Q - VN30F2M	3.60	5.20	-1.60	3.08	0.52
VN30F2Q - VN30F1Q	2.60	-0.10	2.70	1.48	1.12

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



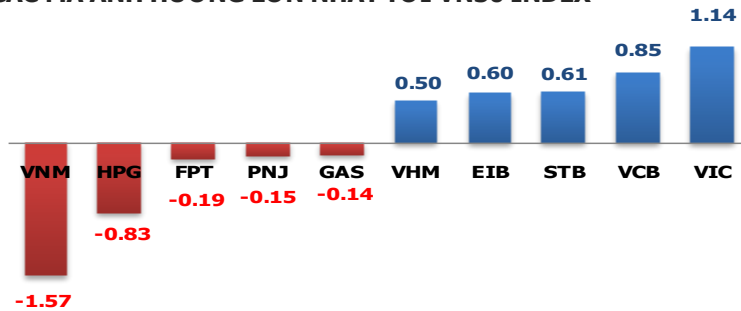
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Không thể nối dài đà tăng từ cuối phiên giao dịch trước, thị trường giao dịch HĐTL phiên thứ hai đầu tuần chứng kiến nhịp điều chỉnh của cả 4 hợp đồng, với mức giảm từ 0,7 đến 5 điểm. Đóng cửa, hợp đồng VN30F1907 giảm 3,4 điểm xuống mức 881,6 điểm, trong khi hợp đồng VN30F1908 chỉ giảm 0,7 điểm khiến chênh lệch giá của hai hợp đồng này tăng 2,7 điểm lên mức 2,4 điểm và tiếp tục duy trì những diễn biến đồng pha bám sát nhau trong phần lớn thời gian giao dịch. Trong khi đó, chênh lệch giá cặp hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) hiện đang ở mức +1 điểm, tương tự chênh lệch giá cặp hợp đồng (VN30F1912-VN30F1909) đạt khoảng +1,6 điểm.
- Việc giá các hợp đồng tương lai điều chỉnh trong khi chỉ số cơ sở vẫn đóng cửa trong sắc xanh giúp thu hẹp basis của các hợp đồng, xuống khoảng từ 12 đến 19 điểm. Dù vậy trong bối cảnh các hợp đồng diễn biến đồng pha với mức giá bám sát nhau hiện nay, nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá trong khoảng thời gian này, và chờ đợi những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

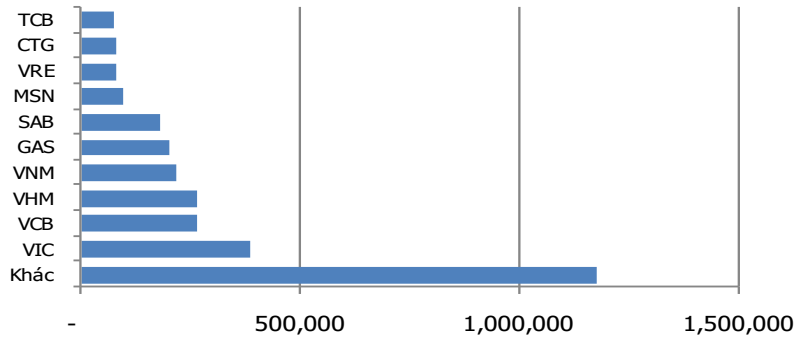
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



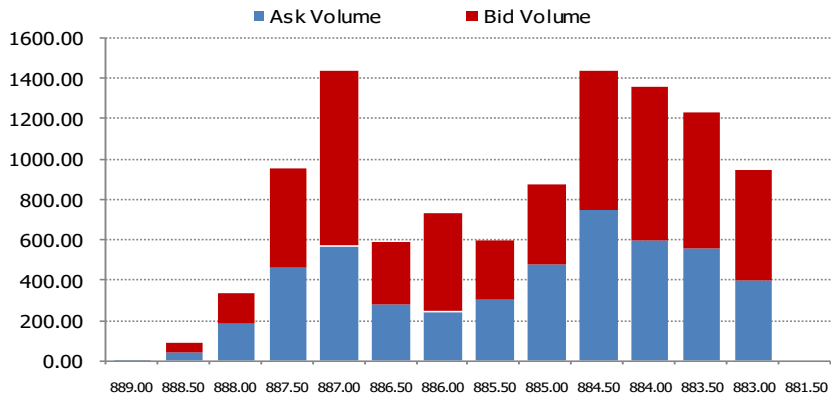
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTŁ



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau những phút hưng phấn buổi sáng, thị trường hạ nhiệt dần trong phiên chiều khi dòng tiền vào thị trường khá dè dặt và chưa có sự lan tỏa tốt. Ngoại trừ VIC, VCB, SAB vẫn tăng khá giúp thị trường giữ được sắc xanh, không ít Bluechips như GAS, VNM, FPT, HPG, PLX, PNJ,...đã giảm giá, qua đó ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường. Trong đó, VNM có ảnh hưởng tiêu cực nhất khi giảm 2.400 đồng xuống 123.100 đồng.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,41 điểm (+0,28%) lên 868,94 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 17 mã tăng/08 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 40,70 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.404 tỷ đồng.
- Khối ngoại bán ròng hơn 90 tỷ trong phiên hôm nay, chủ yếu tập trung vào SBT với 107 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua khá mạnh các Bluechips như VCB, BVH, VJC, E1VFVN30...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	962.85	0.38	16.63	6.84
Dow Jones	26,727.54	0.03	16.68	-
S&P 500	2,945.35	- 0.17	18.93	-
Nikkei 225	21,262.50	- 0.11	15.72	5.51
Shanghai	3,001.16	- 0.23	13.94	15.56
DAX	12,274.57	- 0.53	15.98	-
Vàng	1,424.73	0.74	-	-
Dầu WTI	57.79	0.19	-	-

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba- 25/06/2019			
Hợp OPEC			
[US] Chỉ số Tin cậy Tiêu dùng T.6			
[NZL] Lãi suất cho vay mới			
Thứ Tư- 26/06/2019			
[US] Tăng trưởng đơn hàng mới T.5			
[US] Tăng trưởng đơn hàng mới T.5 (Core)			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phiên đầu tuần diễn ra khá im ắng trên phố Wall trước thêm cuộc gặp gỡ giữa hai nhà lãnh đạo đứng đầu Mỹ và Trung Quốc khiến các chỉ số đóng cửa không thay đổi nhiều so với tham chiếu. Mức thay đổi của ba chỉ số chính tại cuối ngày chỉ từ -0,32% đến 0,03%. Lợi tức trái phiếu kho bạc Mỹ đồng loạt giảm ở tất cả các kỳ hạn, hiện lợi tức kỳ hạn 10 năm và 30 năm lần lượt đạt 2,021% và 2,551%. Dollar tăng ngay đầu phiên nhưng nhanh chóng quay đầu giảm sau đó, chỉ số giá đồng tiền này chốt phiên thấp hơn 0,22% về mức 96,01%.
- Cuộc gặp gỡ tới đây của Tổng thống Donald Trump và Chủ tịch Tập Cận Bình bên lề Hội nghị G20 tại Osaka, Nhật Bản cũng đang là mối quan tâm hàng đầu của châu Á. Sáng nay mở cửa phiên giao dịch thứ Ba 25/6, khu vực này đồng loạt đỏ: Nikkei 225 -0,16%, ASX 200 -0,16% và Kосpi gần như đi ngang. Yên Nhật hiện đang được giao dịch quanh mức giá 1 USD đổi 107,29 yên.
- Giá vàng chưa hề có dấu hiệu hạ nhiệt khi tiếp tục tăng đạt đỉnh 6 năm trong thứ Hai, hiện futures kim loại này đang ở mức 1.424,90 USD/oz. Cùng chiều là giá dầu thô với futures dầu WTI leo 0,8% đạt 57,90 USD/thùng.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VIC tăng 1.900 đồng lên 116.400 đồng và là cổ phiếu tác động tích cực tới trạng thái tăng điểm của chỉ số VN30. Ngoài ra còn phải kể đến công lớn của các bluechip khác là VCB, STB, VHM, VRE khi đều tăng mạnh trên 1%. Tuy nhiên, điểm khác biệt của các mã trên đến từ dòng tiền của khối ngoại khi hiện tại, khối này đang mua ròng VIC, VRE và VCB, trong khi lại bán ròng VHM.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.28	123,100	-0.02	2.27%	76.57	-1.57	21.18	7.71
TCB	Banks	7.90	20,900	0.00	1.94%	34.67	0.32	8.55	1.35
VIC	Real Estate Investment & Services	8.04	116,400	0.02	1.39%	26.56	1.14	109.34	5.42
MSN	Financial Services	6.42	84,100	0.00	9.34%	24.51	0.07	18.73	3.23
HPG	General Industrials	6.35	23,350	-0.01	3.22%	73.11	-0.83	8.02	1.56
VPB	Banks	5.45	19,300	0.00	1.57%	38.73	0.00	7.10	1.31
VJC	Travel & Leisure	5.49	123,500	0.00	0.49%	77.57	0.12	12.56	4.30
VHM	Real Estate Investment & Services	4.58	79,500	0.01	2.29%	115.44	0.50	20.43	5.74
MBB	Banks	4.43	21,300	0.00	0.71%	32.14	0.00	7.03	1.30
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.32	91,400	0.00	1.98%	71.10	0.16	12.68	4.03
SAB	Beverages	3.25	281,000	0.01	1.08%	4.62	0.30	41.63	11.04
VCB	Banks	3.55	73,000	0.03	3.94%	102.36	0.85	16.24	3.61
STB	Banks	3.29	11,700	0.02	1.74%	36.80	0.61	9.23	0.81
HDB	Banks	3.00	26,650	0.00	0.94%	22.57	0.05	9.05	1.59
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.02	45,150	-0.01	0.66%	32.90	-0.19	11.23	2.35
NVL	Real Estate Investment & Services	3.09	57,900	0.02	1.75%	25.75	0.42	15.32	2.70
EIB	Banks	3.21	18,700	0.02	3.02%	2.85	0.60	45.30	1.48
VRE	General Retailers	2.49	34,500	0.01	1.74%	29.94	0.13	32.25	2.75
PNJ	General Retailers	2.15	73,600	-0.01	1.22%	19.15	-0.15	15.47	4.09
GAS	Oil & Gas Producers	1.64	104,500	-0.01	4.16%	14.81	-0.14	16.12	4.58
SSI	Financial Services	1.25	24,900	-0.01	2.23%	47.94	-0.09	13.20	1.37
CTG	Banks	1.05	21,400	0.00	1.65%	82.49	0.00	14.43	1.14
GMD	Industrial Transportation	1.08	26,150	0.00	0.96%	3.41	0.00	11.26	1.30
REE	Industrial Engineering	0.90	32,150	0.00	0.78%	9.58	-0.07	5.74	1.10
ROS	Construction & Materials	0.84	30,000	0.00	1.52%	344.46	0.00	91.61	2.89
CTD	Construction & Materials	0.68	98,000	0.01	1.03%	7.27	0.03	5.38	0.91
SBT	Food Producers	0.74	17,150	0.00	1.47%	31.76	0.02	20.13	1.45
CII	Construction & Materials	0.64	22,550	0.00	3.17%	7.22	-0.01	100.59	1.13
DPM	Chemicals	0.42	16,300	0.02	2.18%	6.46	0.07	10.96	0.79
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.56	104,500	0.01	1.46%	1.69	0.05	21.90	4.50

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M – F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

VN Index	3,621.88	0.00	16.68	
Dow Jones	26,727.54	0.03	16.68	
Vàng	1,424.73	0.74		
Dầu WTI	57.79	-0.19		
DAX	12,274.57	-0.53	15.98	
Shanghai	3,001.16	-0.23	13.94	
Nikkei 225	21,262.50	-0.11	15.72	
S&P 500	2,945.35	-0.17	18.93	

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30

4	Quy mô 01 hợp đồng		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn		- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch		- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh		Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh		01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh		500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá		0,1 điểm chỉ số = $0,1 * 100.000 = 10.000$ đồng
13	Biên độ giao động		+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán		Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng		Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung		Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ		Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

Dow Jones	26,727.54	0.03	16.68	
Vàng	1,424.73	0.74		
Dầu WTI	57.79	-0.19		
DAX	12,274.57	-0.53	15.98	
Shanghai	3,001.16	-0.23	13.94	
Nikkei 225	21,262.50	-0.11	15.72	
S&P 500	2,945.35	-0.17	18.93	

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
 Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
 Webiste: www.mbs.com.vn
 Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn